

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 02/10/2019

“về vụ ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ- TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tr Trường**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Sen
2/ ông Trần Văn Hưng
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương -
Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên
tòa.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2019/TLST –HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2019. Về việc: “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 126/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: ông Lê Minh Tr, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp Phước Nguơn, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà Lê Thanh Ng, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp Phước Nguơn B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án Lê Minh Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và Lê Thanh Ng trên cơ sở quen biết tự tìm hiểu tiến đến hôn nhân, tổ chức lễ cưới năm 1989 và không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên từ năm 2007 tôi và Ng đã sống ly thân. Hiện nay tôi đã có vợ khác và Ng hiện cũng đã có chồng khác. Nay tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn cùng Ng.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Phương Dung, sinh năm 1990 và Lê Thanh Việt, sinh năm 1991. 02 con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Tại bản khai ngày 08/8/2019 chị Ng trình bày: “chị Ng đã nhận được các thông báo thụ lý và các thông báo khác do tòa án gửi cho chị nhưng chị không đến tòa án. chị Ng đồng ý ly hôn anh Tr, con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, chị Ng xin vắng mặt không đến Tòa án để xét xử”. Tại giấy xác nhận ngày 04.9.2019 của chính quyền địa phương có nội dung chị Ng và anh Tr không có đăng ký kết hôn.

Ý kiến của nguyên đơn tại tòa: Giữ nguyên yêu cầu ly hôn chị Lê Thanh Ng. Con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thanh Ng được tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thanh Ng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Tr Hội đồng xét xử thấy rằng đời sống của anh Tr và chị Ng không còn hạnh phúc, từ năm 2007 đến nay 02 người đã sống ly thân và các bên đã có vợ chồng khác, cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Tại bản khai ý kiến ngày 08/8/2019 “chị Ng cũng đồng ý ly hôn với anh Tr, con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết”. Anh Tr và chị Ng chung sống với nhau như vợ chồng từ sau năm 1987 nhưng không có đăng ký kết hôn, nên Hội đồng xét xử không công nhận vợ chồng giữa anh Lê Minh Tr và chị Lê Thanh Ng.

[2.2] *Về con chung:* Có 02 con chung tên Lê Phương Dung , sinh năm 1990 và Lê Thanh Việt, sinh năm 1991 con đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Lê Minh Tr, anh Tr nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự,
Căn cứ Điều 14, 53 Luật hôn nhân gia đình;

- Tuyên xử:

1/ Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Minh Tr và chị Lê Thanh Ng.

2/ *Về con chung*: Con đã trưởng thành và các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ *Về tài sản chung*: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

4/ *Về nợ chung*: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5/ *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng tố dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Lê Minh Tr nộp 300.000đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Anh Tr đã nộp tạm ứng 300.000đồng theo lai thu số 0002416 ngày 21/5/2019 nên được khấu trừ. Anh Tr không phải nộp thêm tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA dân sự huyện Long Hồ;
- UBND xã Long Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tr Trường